

*L'Égal*  
PHỤ - TRƯỞNG PHONG - HÓA

Số 91 ngày 30 Mars 1934

THÊ RỒI

DEPOI LETAI  
HANOI  
NE 1-30/4

MỘT BUỔI CHIỀU

CỦA  
NHẤT LINH

TẬP I



TỰ-LỰC  
VĂN-ĐOÀN

ANNAM XUẤT-BẢN CỤC ẤN-HÀNH  
1, Boulevard Carnot, Hanoi

Mỗi TẬP: 3 xu

Làm nhà nên biết tr● số tiền phải tiêu,  
nên xây theo cách khoa học sao cho đến  
nghìn vạn năm sau nhà vẫn vững bền  
không chột giá. Muốn có cái nhà ngăn nắp,  
hợp ý mình, ở dễ chịu, có vẻ mỹ quan,  
nên đến hỏi nhà kiến-trúc-sư

## NGUYỄN-CAO-LUYÊN

Tốt nghiệp trường Cao-dẳng Kiến-trúc

(Prix Samuel Long)

42 Bognis Desbordes  
và 54 Rue Richaud  
(XẾ CỬA NHÀ THƯƠNG PHỦ-ĐOÀN)

ARCHITECTURE — DÉCORATION — MEUBLES  
DEVANTURES DE MAGASINS — AFFICHES

## THẾ RỒI MỘT BUỔI CHIỀU

CỦA NHẤT LINH

**L**à Dững rảo bước trên con đường làng.  
Ban trưa, đường vắng, tiếng gió thổi kéo kẹt trong  
những rặng tre già lẫn với một vài tiếng gà gáy xa xa đưa  
lại và tiếng trong trẻo của mấy đứa trẻ nô đùa dưới ánh nắng  
ấm áp. Dững cầm đầu bước liêu, tuy chàng vẫn biết rằng lần  
này khó lòng mà thoát được: từ nửa đêm đến giờ, chàng đã  
chôn chân, đi hết làng này sang làng khác, nhưng không có  
một nơi nào dè chàng tạm ẩn.

Bên đường, cạnh mấy gốc thông già, mấy người con gái sùm  
quanh một cái giếng khơi đương kéo gàu lấy nước. Dững khát  
ráo cả cổ, nhưng vẫn không dám ngừng lại xin nước uống,  
sợ người ta nhận biết mặt mình. Chàng cầm đầu đi, văng vẳng  
nghe sau lưng tiếng gió reo trong rặng thông, tiếng cười nói  
của mấy cô con gái và tiếng nước trong chày từ gàu xuống  
giếng sâu.

Đi gần hết làng, Dững trông ra xa: Ở tận chân trời, thấp  
thoảng có mấy nóc nhà gạch; chàng biết đó là dãy phố huyện  
V. Đ., chàng biết chàng đã cùng đường: tiến không được nữa,  
mà lui thì tất gặp người đuổi mình. Chàng rẽ liêu vào một cái  
ngõ con, đi hết một quãng, gặp một cái công chúa, nửa khép  
nửa mở. Dững chộp miệng:

-- Cứ liệu.

Liệu, vì chàng biết rằng vào đây chỉ là đợi người ta đến bắt đi. Dấu sao, khi đã khép cổng lại rồi, Dững thử dài, người như nhẹ hẳn. Một dây hồng nở hoa, thoảng thoảng đưa hương thơm. Dững đi qua một cái vườn rộng, vừa vào đến gần chùa, thì một vị sư bà chạy ra nói:

— Ấy chết, mời thầy ra ngay cho, chúa này là chùa sư nữ ở.

Dững ngần ngại nhìn sư bà, rồi trả lời ngờ ngẩn:

— Nhưng tôi đã trót vào rồi thì để tôi vắng cảnh chùa đã.

Rồi Dững nhìn ngang ngửa như một nhà khảo cổ, ngắm nghĩa vẻ đẹp của tòa chùa cổ. Thật ra, chàng đương loay hoay tìm cách ăn thần, ngắm nghĩa mãi, rồi sư bà cũng đến mời ra khỏi.

Mười lăm phút sau, khi đã xem xét khắp các nơi để tìm chỗ trốn, Dững đứng vờ đọc những chữ mà chàng không hiểu trên một cái bia cổ. Bỗng có tiếng người đẩy cổng chùa. Chàng giật mình, lắng tai nghe, nhưng lại yên tâm ngay vì thấy có tiếng cái then cửa lại. Chắc là có người nào ở trong chùa vừa đi đâu về. Dững thấy động sau lưng, quay lại; đôi mắt hoa đương đăm-đăm nhìn chàng, đôi mắt ngạc nhiên của một cô sư còn trẻ tuổi.

Dững như không để ý đến người sư nữ, lại vờ nhìn bia.

Một lát sau, sư bà lên cùng đi với sư cô trẻ tuổi, vừa cất tiếng mời Dững ra, thì ngoài cổng có tiếng đập mạnh. Ba người cùng lặng yên, lắng tai. Dững liền đến gần sư bà, van lơn:

— Bạch sư bà, tôi sống chết bây giờ là ở tay sư bà, xin sư bà thương mà cứu tôi. Họ sắp vào bắt tôi, tôi... một người...

Tiếng sau cùng chàng nói thật khễ, nhưng hai nhà sư cũng nghe rõ, và thấu ngay tình cảnh nguy cấp của người khách lạ thăm chùa.

Sư bà đưa mắt nhìn sư cô, còn sư cô vẫn đăm đăm nhìn Dững không chớp. Tiếng gõ cổng ngoài một lúc một mạnh.

Dững nói:

— Sư bà cho phép tôi đi trốn... Nhưng ăn-dầu? Ăn dầu bây giờ?

Trong lúc sư bà còn đương lưỡng lự chưa biết xử trí ra sao, thì sư cô điềm nhiên, nói một cách bình tĩnh như không:

— Được, ông vào buồng tôi mà ăn.

Rồi cô lấy tay chỉ về phía nhà trai, bảo Dững:

— Ông xuống ngay đi!

Tuy đương lo sợ, bất hoảng mà Dững cũng phải lấy làm ngạc nhiên về cái cử chỉ của cô sư. Chàng thoáng thấy một vẻ đẹp oanh liệt, lạ lùng hiện trên nét mặt dịu dàng của người sư nữ đã diễm lĩnh tìm cách cứu chàng, che chở chàng như một người chị.

Trong lúc Dững ở trong buồng tối, nép mình sau mấy bức hoành phi và câu đối, thì sư cô lên tiếng hỏi người gõ cổng.

Một lát sau, Dững thấy có tiếng người đàn ông nói:

— Lạ thật! có người bảo đi vào ngõ này mà tìm dấu cũng không thấy.

Và tiếng người sư nữ đáp lại.

— Chùa này lúc nào cũng đóng cửa, ai vào được đây.

— Họ treo tường vào.



— Các ông thử đi tìm xem.

Tiếng sư cô trả lời bình tĩnh như không. Im một lát, rồi Dũng thấy tiếng chân đi về phía cổng và tiếng cài then. Chàng vững tâm lại gần cửa nhìn qua khe ra ngoài; thấy hai nhà sư đương đứng ở sân bần truyện.

Sư bà nói với sư cô:

— A di đà phật! bây giờ làm thế nào?

— Bạch sư bà con nghĩ nên để cho người ta ăn đến chiều.

— Thế ngộ làng nước. . . .

— Bạch sư bà, . . . ai biết được.

Thoát nạn, Dũng bước ra, đến gần hai nhà sư ăn cần tạ ơn và xin đi ngay để khỏi phiền lòng hai nhà sư.

— Không sao, ông cứ lánh ở nhà chùa, đợi đến sâm-sâm tối hãy đi. Bây giờ ra ngay thế nào được. Họ biết thì lói thối đến cả nhà chùa nữa.

Sư bà gạt cho là phải và khi thấy Dũng có vẻ mệt, liền ăn cần hỏi:

— Thầy chắc đói lắm.

Rồi quay lại bảo sư cô:

— Sư cô lên lấy ít oản chuối xuống đây để thầy ấy ăn cho đỡ đói.

Sư cô lên chùa rồi đem xuống một đĩa đầy oản chuối, đặt trên bàn, mời:

— Có ít lộc phật, ông vào soi nước.

Bấy giờ Dũng mới để ý đến giọng thanh-tao của sư nữ, đến đôi bàn tay xinh xắn, trắng trẻo đương nhẹ nhàng xếp lại mấy phẩm oản, và đôi bàn chân nhỏ nhắn đi trong đôi giép da mộc mạc.

Chàng đói bụng, nên ăn có dáng ngon lành. Rồi trong khi uống nước, chàng nói truyện với hai nhà sư về cuộc đi trốn của chàng trước khi đến chùa; thấy hai nhà sư ăn cần hỏi han, chàng đem đôi mình ra kể qua loa bằng một giọng thành thực và tự nhiên. Chàng sẵn có tài nói, nên dễ cảm động người

nghe. Sư bà, chốc chốc lại điểm câu: tội nghiệp. Dần dần, Dũng biết rằng ông cụ thân sinh ra sư bà trước kia cũng đã gặp cảnh-ngộ giống như cảnh-ngộ của chàng. Bấy giờ chàng mới hiểu vì có sao sư bà không sợ gì tội lỗi, hiểm nghi, dễ yên cho chàng ăn vào buồng sư cô. Còn sư cô từ nãy đến giờ vẫn

ngồi yên, không nói nửa lời, mắt nhìn ra sấu, vẻ mặt lạnh lùng, bí mật, có dáng nghĩ ngợi.

\* \* \*



Trời đã sâm-sâm tối. Gió lạnh nổi lên thổi vù vù lọt qua khe giại. Lấm lấm có vài hạt mưa. Dũng biết là đã đến lúc từ biệt hai nhà sư: tuy ra ngoài chưa chắc thoát khỏi những nơi canh phòng, nhưng Dũng biết rằng không thể nào đêm hôm ở lại trong chùa được, chỉ có một mình mình với hai người sư nữ. Sư bà chắc cũng nghĩ như vậy, nên khi Dũng tạ ơn xin đi, cũng không giữ lại, rồi thương hại bảo Dũng:

— Thầy cầm vài phẩm oản để đêm có đói thì ăn.

Sư cô vội can:

— Bạch sư bà, . . . ông ấy chả dám nhận. Cửa nhà chùa không nên để ông ấy mang theo mình. Thôi, để con đưa ông ấy ra cổng.

Trời đã tối, lúc ra không dám đem đèn mà Dũng lại không quen đường, nên phải lần từng bước, theo bóng sư cô mà đi.

Khi thoang thoang ngửi có hương thơm hoa hồng, chàng mới biết là đã ra gần đến cổng chùa. Gió lạnh mỗi lúc mỗi thổi mạnh hơn, mưa đã bắt đầu rơi nặng hạt. Dũng rùng

minh: nửa vì lạnh, nửa vì nghĩ đến những sự nguy hiểm nó đợi chàng trên những con đường làng mà chàng không thuộc lối, đêm hôm canh phòng nghiêm ngặt. Hai người cùng đứng dừng lại dưới mái cổng. Sư cô hình như trù trừ chưa muốn mở then cửa, quay lại phía Dũng. Trong bóng tối mờ mờ, chàng đoán thấy hai con mắt nhà sư dương nhìn chàng. Một lát sau, sư cô nói rất khẽ:

— Này ông.....

— Sư cô đây?...

— Tôi ngại cho ông lắm. Đêm hôm...

— Sư cô không ngại, tôi đi được, tôi đã quen đi đêm, đã quen lạnh rồi.

— Thưa ông, tôi không ngại gì đêm lạnh, nhưng tôi sợ....

Sư cô ngừng một lúc rồi nói tiếp:

— Tôi sợ..., ông không thoát được.

Dũng chép miệng:

— Đành liêu vậy! Thôi, xin chào sư cô ở lại. Thật không biết lấy gì tạ ơn sư cô. Suốt đời tôi, còn sống được ngày nào, tôi không dám quên.....

Sư cô chừng như cũng hiểu thấu sự cảm động của Dũng:

— Ông tạ ơn giới, phật. Còn đi.... thì bây giờ ông chưa đi được. Vâng, ông không thể nào đi bây giờ được. Ông nghe tôi... Tôi chắc thế nào ra, họ cũng bắt được ông.....

Dũng cứ lặng yên để sư cô nói, chàng cũng không hiểu sư cô định ý ra sao.

— Ông....

— Dạ.

— Ông đi theo tôi.

Ngoan ngoãn như đứa trẻ dễ bảo, Dũng lẳng lẳng theo cô sư. Hai người qua một cái vườn rộng, đi vòng ra sau chùa. Dũng chỉ thấy bóng trắng lơ mờ của bức tường và nghe tiếng sột soạt của lá khô dưới gót chân hai người. Sư cô dừng dừng lại, sẽ bảo Dũng:

— Ông cần thận, có mấy bậc gạch.

Rồi hai người trèo lên mười bậc thang gạch vào một cái buồng nhỏ: Dũng đoán là một cái gác khánh bỏ hoang. Sư cô bảo Dũng:

— Ông cứ đứng yên ở đây để tôi về qua chùa, kéo sư bà thấy tôi đi lâu, người quờ.

— Thưa cô... thưa sư cô, cô cho biết.....

— Ông cứ ở đây, ông hãy tạm lánh ở đây một vài hôm. Ông chờ để sư bà tôi biết. Rồi chúng ta sẽ liệu.....

Dũng ở lại một mình trong gác tối, còn lấy làm ngạc nhiên về cái cử chỉ lạ lùng của cô sư. Trên ngọn mây cây thông gần đầu dãy, gió vẫn thổi ri rào. Dũng giơ tay ra ngoài cửa sổ hoa-thị, thấy mưa chưa tạnh. Chàng định tâm lại mới biết mình đòi đi ngay đêm nay là dại dột không biết ngần nào.

Đương suy nghĩ bối rối, Dũng thấy có bóng lửa lập lòe dưới chân thang. Sư cô bước lên, tay cầm một cây đèn con, đặt ở bậc gỗ rồi lại xuống ngay. Một lát sau lại lên, lễ mễ cắp một bộ chiếu nặng.

Dũng vội chạy ra đỡ giúp:

— Sư cô tử tế quá.

Sư cô nhìn bó chiếu:

— Đêm nay mưa lạnh lắm. Thế này chưa chắc đã đủ ấm. Nhưng ở nhà chùa chỉ có chiếu thôi.

— Thưa sư cô, xin đủ lắm rồi. Cảm ơn sư cô.....

Dũng cảm-động, dưng dưng nước mắt. Dưới ánh đèn, nét mặt sư cô nhiễm một vẻ đẹp thần tiên: hai con mắt từ bi dịu dàng nhìn Dũng như thương hại, như an-ủy chàng.

— Ông có khát không?

— Cảm ơn sư cô... tôi không khát.

Sư cô bước xuống thang còn quay lại đưa cho Dũng một bao riêm:

— Thôi, ông đi nghỉ ngay, kéo mệt. Ông nên tắt đèn ngay đi, nhớ có người trông thấy.

Dũng cầm đèn chiếu xuống cầu thang. Sư cô vội cản:

— Thôi, ông nên tắt đèn ngay thì hơn. Tôi tôi đi cũng được.

\* \* \*

Sáng hôm sau, khi Dũng thức dậy, ánh nắng đã siết qua cửa sổ, chiếu vào sàn gác. Ngoài gác khảnh, tiếng chim buổi sáng ca hát hòa với tiếng đàn thông rì rào. Dũng ngồi vào chỗ có ánh nắng để sưởi, vì trong người thấy lạnh buốt.

Qua cửa sổ, chàng trông ra một cái vườn rậm rạp trồng toan ôi và chuối. Dũng toan đứng dậy xuống gác xem xét, thì có tiếng chân người bước lên bậc thang. Sư cô tay cầm tích nước và cái chén bước lên, thấy Dũng có vẻ mặt sợ hãi thì mỉm cười nói:

— Ông tha lỗi, tôi làm ông sợ. Như ông cứ yên tâm, sư bà tôi không ra vườn sau này bao giờ. Mời ông soi chén nước chè nóng. Đêm qua, ông nghỉ yên?

Dũng thấy sư cô hỏi han ân cần, có vẻ thân mật hơn hôm trước, nên cũng mỉm cười, đáp lại:

— Đa tạ sư cô, tôi vừa mới dậy được một lát, thì sư cô lên. Tôi chưa kịp định liệu việc gì.

— Ông chớ vội vàng, ông cứ tĩnh dưỡng cho khỏe, vì rồi ông còn phải đi nhiều. Để tôi ra ngoài xem tình hình thế nào đã.

Khi nhà sư đi rồi, Dũng ngồi yên một chỗ, chờ đợi tin tức. Đợi lâu, chàng đoán lúc đó đã gần vào quãng mười giờ mà chưa thấy sư cô về. Bụng chàng đã thấy đói, mà ở nhà chùa phải đúng giờ ngộ mới được ăn cơm. Chàng cũng không hiểu sư cô dọn cơm cho chàng ăn ra làm sao, bằng-cách nào. Rồi chàng mỉm cười một mình lầm bầm:

— Chắc lại cơm nầm, muối vừng thôi. Ăn cơm nầm và ngồi bó gối trong cái gác nhỏ hẹp này! Cố trốn đi đề khỏi ở tù mà không khác gì ngồi tù.



Rồi một quả, chàng dựa lưng vào tường, ngủ thiếp đi. Có tiếng đập vào vai, Dũng thức giấc lơ mơ tưởng thấy một

người tiên nữ đương cúi nhìn mình. Chàng mơ màng giờ hai tay lên mỉm cười... bỗng có tiếng :

— Tôi đây mà, mời ông dậy dùng cơm.

Dũng giật mình tỉnh hẳn, hơi thẹn, nói chừa :

— Tôi ngủ mê quá .. xin sư cô tha lỗi cho.

Nhà sư hai má đỏ ửng, không trả lời, đặt xuống sàn một cái khay trong có để một liễn cơm, một cái bát và một đĩa gừng rang.

Hai người cùng đứng yên một lúc. Dũng nhìn xuống khay cơm, nôi pha trà để che sự ngỡ ngàng nghịu của hai người :

— Khô, tôi chẳng khác gì đứa trẻ ốm liệt giường, liệt chiếu.

Bởi chàng nghiêm nét mặt, hỏi :

— Thưa sư cô, tin tức ở ngoài ra sao, xin sư cô cho biết.

— Ông chưa thể đi được, mà có lẽ còn lâu ông mới có thể đi được.

Rồi sư cô kể cho Dũng nghe rành mạch vì cớ gì. Dũng lo lắng :

— Làm thế nào bây giờ ?

— Làm thế nào ? Thì ông hãy cứ lánh thân đã. Ông hay nóng ruột vô ích. Ông có việc gì vội không ?

— Tôi thì lúc nào cũng có việc vội. Nhưng bây giờ chỉ có một việc cần nhất : đi trốn.

— Ở đây không là trốn sao ?

Dũng cũng vẫn đã nghĩ như vậy rồi, nhưng chàng cho là ở đây không phải nơi trốn. Ngập ngừng, chàng trả lời :

— Thưa sư cô... nhưng...

Không thấy Dũng nói hết câu, sư cô hỏi :

— Ông bảo sao ?

— Thưa cô... sư cô tha lỗi cho, tôi mang ơn sư cô, nhưng đời tôi, tôi có kể làm gì, tôi rất ngại cho sư cô. Tôi biết rằng tôi ở đây được yên thân không sợ gì, nhưng tôi vẫn ngại. Sư cô là người tu hành, tôi là một người... một người trần tục...

Chàng không dám nói hết câu. Sư cô ôn tồn đáp lại :

— Tôi cũng đã nghĩ đến điều đó, nhưng đã là kẻ tu hành, thì chỉ cốt có lòng thương người, xin ông đừng quan tâm gì cả. Việc này chỉ có trời, Phật và ông với tôi biết mà thôi, cần gì ông phải nghĩ ngợi. Vậy xin ông cứ an tâm và xin ông dùng tạm bữa cơm chay nhà chùa.

Hai người nhìn nhau ; sư cô vội vàng quay mặt đi, và lật đật bước xuống thang về chùa.

\* \* \*

Đã ba hôm giông giã, Dũng ở luôn trong gác khách, chưa đi được mà cũng không dám bước xuống vườn. Hết đứng lại ngồi, và mỗi ngày mấy lần sư cô vào thăm chàng và đưa cơm nước.

Vẫn biết rằng ngồi một mình buồn bã, át là mong có người vào thăm, nhất là khi nào người đến thăm đó lại là một người sư nữ vừa dịu dàng, xinh đẹp, lại vừa thanh lịch, vui linh. Đó là một sự thưởng lãm. Nhưng dần dần Dũng thấy sự mong mỏi của mình vượt ra ngoài sự thường đó, chàng tha thiết được gặp mặt sư cô như người khát mong được uống nước suối trong. Mỗi lần sư cô bước lên thang gác, chàng ngồi đếm từng bước chân, và khi trông thấy mặt sư cô, Dũng thấy trong lòng êm ả, quên hẳn cái thân trần trụi, tưởng tượng như người đương đi nắng thấy thoáng thoáng có hương sen theo cơn gió mát ở đầu đưa lại.

Khi Dũng nhìn sư cô và thấy vẻ mặt sư cô nhìn lại mình, Dũng biết rằng sư cô cũng một cảm tưởng như chàng. Dần dần hai người trông thấy nhau có vẻ thẹn thùng, ngỡ ngàng nghịu như kẻ lẩn lút làm một việc gì không chính đáng. Có lần Dũng buột mồm, nói :

— Nhờ sư bà biết !

Dũng lại lấy làm lạ rằng vì sao mình chỉ nghĩ đến việc sợ sư bà mà không nghĩ đến việc trốn, Dũng lại lấy làm lạ rằng,

mỗi lần chàng ngỡ ý với sự cô muốn đi khỏi chùa thì sư cô lại tìm được những chứng cứ chắc chắn, rồi rết đề khuyên chàng không nên đi vội. Mà lần nào chàng nghe sư cô nói cũng thuận tai, cho là phải. Chàng chép miệng như người thất vọng :

— Biết bao giờ mới được đi !

Nhưng nói xong Dững lại ngượng với mình, vì chàng thấy sư cô đâm dăm nhìn chàng như đã hiểu rằng chàng vừa nói một câu không đúng với ý nghĩ.

Thế rồi một buổi chiều...

(còn nữa)  
NHẤT LINH

( Các bạn nhớ giữ lấy tập này và những tập khác để hết năm đóng lại thành sách.

**KHÁP CÁC NƠI, CÁC ĐYA  
LỊCH SỬ CHỈ ĐUNG PHÂN  
SÁP NƯỚC-HOÀ... HIỆU**

**Coty**

BAI LY ĐỘC QUYỀN RONDON & CO LTD., 21, RUE JULES FERRY, (NHONG  
& TO B E ĐONG - PHAN HANOI)



# MŨ FEUTRE

HIỆU



J.BASSET



tuy rằng  
"già rề"  
kiểu mới  
mũi đẹp  
mà vẫn  
làm ý như mấy thử feutre thật đắt



CÁC HIỆU MŨ  
ĐIỀU CÓ BAN CŨ

Imp. TRUNG-BẮC TÂN-VĂN, Hanoi — Le Gérant PHẠM-HỮU-NINH

